

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 82 / 2018 / HS-ST
Ngày: 22-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Th1y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.
2. Bà Trương Thị Bích Tuyền.

- Thư kYphiên toà: Bà Đặng Thị Tâm – Thư kYTòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lYsố 74/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Thông báo số 29/TB-TA ngày 19/11/2018 về việc thay đổi địa điểm xét xử đối với:

Bị cáo: Trần Thị Bé L, sinh ngày 07/02/1995; nơi sinh: Tịnh Biên – An Giang; quê quán: Tịnh Biên – An Giang; nơi ĐKHKT: tổ 28, khóm C, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: số G, tổ 17, ấp M, xã D, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; họ tên cha: không rõ, họ tên mẹ: Trần Thị Mỹ H (chết); chồng: Trần Văn Ch(sinh năm 1990); có 04 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2011, đứa nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Châu Ph, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Lâm Minh Ch, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ 2, khóm G, phường J, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Nguyễn Hồng H, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ 6, khóm G, phường J, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lai Kì Th, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 22, khóm H, phường K, thành phố D, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Trần Ngọc Y(H), sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 01, khóm C, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Chau Q, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc M, vắng mặt.

- Bà Bùi Thị Ngọc Tr, vắng mặt.

- Ông Dương Văn Th1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Bé L bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Trần Thị Bé L tìm cách làm quen, tiếp cận, lén lút, dùng Th1 đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của người khác, như sau:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2018, Trần Thị Bé L và Lâm Minh Ch thuê phòng trọ, tại nhà nghỉ “*Ngọc M*” (tổ 03, khóm Châu Long 8, phường Châu Ph B, thành phố Châu Đốc); đến khoảng 21 giờ cùng ngày, lợi dụng Ch đang ngủ, L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 và số tiền 300.000 đồng, cùng xe mô tô biển số 67K1 - 245.66 (tổng trị giá 9.300.000 đồng); L điều khiển xe đến nhờ Lai Kì Th bán cho Trần Ngọc Y(H), được 9.500.000 đồng; đã thu hồi xe mô tô, trao trả cho bị hại.

Vụ 2: Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2018, Trần Thị Bé L và Nguyễn Văn Ph đến thuê phòng trọ, tại nhà nghỉ “*Thanh Vân*” (khóm Châu Long 3, phường

Châu Ph B, thành phố Châu Đốc); do có Yđịnh, nên L nói dối đi mua thức ăn, đề mượn và chiếm đoạt xe mô tô biển số 67E1 - 307.16 (trị giá 13.000.000 đồng) của Ph, điều khiển đến thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, nhờ một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa sang Campuchia, cầm cố, được 7.000.000 đồng, L nhận tiền và trả công 300.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 22 giờ ngày 29/4/2018, Trần Thị Bé L và Nguyễn Hồng H đến thuê phòng trọ, tại nhà nghỉ “*Gia Ph*” (tổ 17, khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc). Với Th1 đoạn như vụ thứ hai, L chiếm đoạt xe mô tô biển số 67E1 - 276.65 (trị giá 30.000.000 đồng) của H, điều khiển đến huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, nhờ một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa sang Campuchia, bán được 10.000.000 đồng; L nhận tiền, trả công 300.000 đồng.

Vụ án được phát hiện, Cơ quan điều tra khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Thị Bé L, để điều tra, xử lý (do L đang mang thai).

Vật chứng thu giữ:

- Của Trần Ngọc Y: 01 xe mô tô biển số 67K1 - 245.66, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô tên Lâm Minh Ch, đã giao trả cho người bị hại; 01 giấy mua bán xe mô tô 67K1 - 245.66.

- Của Dương Văn Th1: 01 đĩa DVD, ghi ảnh trích xuất từ Camera, tại nhà nghỉ “*Gia Ph*”. (Bút lục số: 31 - 32, 92).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 126/KL-ĐG ngày 13/4/2018, 146/KL-ĐG ngày 28/5/2018, 158/KL-ĐG ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, ghi nhận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 67E1 - 307.16, trị giá: 13.000.000 đồng (của Nguyễn Văn Ph);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu sơn trắng - đen - đỏ, biển số 67E1 - 276.65, trị giá: 30.000.000 đồng (của Nguyễn Hồng H);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen - xám, biển số 67K1 - 245.66, trị giá: 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu xám - trắng, trị giá: 1.000.000 đồng (của Lâm Minh Ch).

Ngày 01/5/2018, ngày 10/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; ngày 06/6/2018, quyết định nhập vụ án hình sự; ngày 06/6/2018 quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thị Bé L.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ban hành quyết định truy nã đối với Trần Thị Bé L. Ngày 26/8/2018, bị cáo L đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, bị cáo khai đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, cụ thể:

Vụ 1: Qua giới thiệu của ông U, bị cáo làm quen với Lâm Minh Ch. Ngày 28/02/2018, bị cáo hẹn gặp Ch tại thành phố Châu Đốc đi chơi. Thấy Ch có sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 67K1 – 245.66, bị cáo nảy sinh Yđịnh chiếm đoạt xe mô tô của Ch. Khoảng 20 giờ 45 Pht cùng ngày, bị cáo và Ch đến nhà nghỉ Ngọc M (tổ 3, khóm Châu Long 8, phường Châu Ph B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) để qua đêm. Trên đường đến nhà trọ, bị cáo ghé vào tiệm thuốc mua viên thuốc ngủ. Sau khi vào nhà nghỉ, bị cáo bỏ thuốc ngủ vào chai nước cho Ch uống. Sau khi Ch ngủ say, bị cáo lén lủ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, số tiền 300.000 đồng, xe mô tô biển số 67K1 - 245.66 cùng giấy phép đăng ký xe và giấy bảo hiểm xe. Bị cáo điều khiển xe mô tô đến phường Núi Sam thuê phòng nghỉ. Trên đường đi, bị cáo làm rơi mất điện thoại của Ch. Ngày 01/3/2018, bị cáo nhờ Lai Kỳ Th mang xe mô tô đi cầm được 7.000.000 đồng, bị cáo trả cho Th 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 03/3/2018, bị cáo nhờ Lai Kỳ Th chuộc xe và tìm chỗ bán dùm, Th chuộc xe và bán được với giá 9.500.000 đồng. Th lấy lại 7.000.000 đồng chuộc xe và 140.000 đồng tiền lãi trả cho chủ tiệm cầm đồ, giao lại cho bị cáo 2.360.000 đồng. Bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân và đánh bạc thua hết. Khi nhờ Th cầm, bán xe dùm, bị cáo không nói cho Th biết xe mô tô là do trộm cắp mà có.

Vụ 2: Bị cáo và Nguyễn Văn Ph quen biết nhau qua mạng xã hội vào tháng 3/2018. Do cần tiền tiêu xài, bị cáo nảy sinh Yđịnh chiếm đoạt xe mô tô của Ph. Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2018, bị cáo biết Ph có xe mô tô nên chủ động điện thoại hẹn đi chơi, đến khoảng 20 giờ cả hai đến nhà trọ Thanh Vân (khóm Châu Long 3, phường Châu Ph B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo giả vờ đói bụng và mượn xe mô tô biển số 67E1 – 307.16 của Ph đi ăn, Ph tin lời nên đồng ý cho bị cáo mượn xe. Lấy được xe mô tô, bị cáo điều khiển xe đến khu vực chợ Tịnh Biên, nhờ một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) mang xe sang Campuchia cầm được 7.000.000 đồng. Bị cáo trả công cho người đàn ông 300.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 3: Bị cáo và Nguyễn Hồng H quen biết nhau qua mạng xã hội. Khoảng 16 giờ ngày 29/4/2018, bị cáo điện thoại rủ H đi uống nước, đến khoảng 22 giờ bị cáo và H đến nhà nghỉ Gia Ph (tổ 17, khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 03 giờ 30 Pht ngày 30/4/2018, bị cáo có Yđịnh chiếm đoạt xe mô tô biển số 67E1 – 276.65 của H, nên giả vờ đói bụng và hỏi mượn xe mô tô của H đi ăn. H tin lời, giao chìa khóa xe cho bị cáo, H tiếp tục ngủ trong phòng. Lấy được xe mô tô, bị cáo điều khiển xe đến thị trấn Tịnh Biên, nhờ một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) mang xe sang Campuchia bán được 10.000.000 đồng. Bị cáo trả công cho người đàn ông 300.000 đồng, còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai của bị hại:

Lâm Minh Ch khai: Khoảng 19 giờ ngày 28/02/2018, Ch điều khiển xe mô tô biển số 67K1 - 245.66 đón bị cáo đi chơi. Trên đường đi, bị cáo kêu Ch chở đến tiệm thuốc tây để mua thuốc ngừa thai nhưng không biết bị cáo mua thuốc gì. Sau đó, Ch cùng bị cáo đến nhà nghỉ Ngọc M thuê phòng nghỉ và để điện thoại, chìa khóa xe, bóp da trên bàn. Khoảng 30 Pht sau, bị cáo ra ngoài mua nước uống cho Ch uống và nói có bỏ thuốc kích thích vào bên trong. Sau khi uống nước khoảng 10 Pht thì Ch ngủ say. Đến 08 giờ ngày 01/3/2018, Ch thức dậy thì phát hiện bị mất 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7, số tiền 300.000 đồng, xe mô tô biển số 67K1 - 245.66 cùng chìa khóa xe, giấy đăng kYxe mô tô và giấy bảo hiểm xe để trong bóp da. Ch đã nhận lại xe mô tô vào ngày 11/6/2018, không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng, yêu cầu xử lY hình sự đối với bị cáo.

Nguyễn Văn Ph khai: Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2018, Ph điều khiển xe mô tô biển số 67E1 – 307.16 chở bị cáo đi chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Ph và bị cáo đến nhà nghỉ Thanh Vân thuê phòng nghỉ. Một lúc sau, bị cáo nói đói bụng và muốn mượn xe mô tô của Ph đi ăn, Ph tin lời và giao chìa khóa xe cho bị cáo mượn. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, vẫn chưa thấy bị cáo về, điện thoại gọi không liên lạc được nên Ph đã trình báo Công an phường Châu Ph B. Ph yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô bị chiếm đoạt 13.000.000 đồng, yêu cầu xử lY hình sự đối với bị cáo.

Nguyễn Hồng H khai: Khoảng 22 giờ ngày 29/4/2018, H điều khiển xe mô tô biển số 67E1 – 276.65 chở bị cáo cùng đến nhà nghỉ Gia Ph thuê phòng nghỉ sau khi vào nhà ở Châu Ph uống rượu. Đến khoảng 03 giờ ngày 30/4/2018, khi giật mình thức dậy nghe bị cáo nói đói bụng và rủ H đi ăn, H mệt nên không đồng Y đi cùng. Bị cáo hỏi mượn xe mô tô của H đi ăn. Nghĩ bị cáo đói bụng thật, H tin lời, đồng Y giao chìa khóa cho bị cáo mượn xe mô tô. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, phát hiện không thấy bị cáo trở về, phát hiện trong bóp của H mất 400.000 đồng nên H đến Công an phường trình báo. H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô đã chiếm đoạt 30.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường đối với số tiền 400.000 đồng, yêu cầu xử lY hình sự đối với bị cáo.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lai Kìa Th khai, khoảng 09 giờ một ngày đầu tháng 3/2018, bị cáo nhờ ông cầm dùm xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đen – xám, biển số 67K1 – 245.66. Ông mang xe đến tiệm cầm đồ thuộc phường Vĩnh Nguơn cầm với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, ông mang tiền giao lại cho bị cáo và chở bị cáo về huyện Châu Ph, bị cáo trả tiền xe cho ông 200.000 đồng. Đến 08 giờ ngày 03/3/2018, bị cáo nhờ ông bán luôn xe mô tô đã cầm dùm. Ông đến chuộc lại xe và mang xe đến tiệm mua bán xe cũ Như Tâm bán cho ông Trần Ngọc Y giá 9.500.000 đồng. Ông trừ tiền vốn đã chuộc xe 7.000.000 đồng và 140.000 đồng

tiền lãi, giao lại cho bị cáo số tiền còn lại. Khi nhờ ông cầm, bán xe mô tô dùm, bị cáo không nói xe là tài sản do trộm cắp mà có. Ông đồng Y trả cho ông Y số tiền 9.500.000 đồng. Yêu cầu bị cáo trả cho ông số tiền bằng với số tiền ông PH trả cho ông Y.

Ông Trần Ngọc Y(H) khai, khoảng 14 giờ ngày 03/3/2018, Th mang xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đen – xám, biển số 67K1 – 245.66 đến cửa hàng Như Tâm của ông để bán và nói đánh bạc thua tiền. Thấy Th xuất trình đầy đủ giấy đăng ký xe ông đồng Y mua xe mô tô với giá 9.500.000 đồng và có làm giấy mua bán xe. Đến ngày 07/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra cho ông biết xe mô tô biển số 67K1 – 245.66 là tài sản do người khác phạm tội mà có nên ông giao nộp xe cùng giấy tờ liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Ông yêu cầu Th hoàn trả cho ông 9.500.000 đồng.

Người làm chứng:

Ông Chau Q khai, khoảng 20 giờ 40 Pht ngày 28/02/2018, anh Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu xám – đen, không nhớ biển số, chở người phụ nữ đến nhà nghỉ Ngọc M thuê phòng số 05 nghỉ qua đêm. Q dẫn xe mô tô của Ch vào phía trong nhà nghỉ cất giữ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, người phụ nữ xuống quầy tiếp tân mua 02 chai nước rồi lên phòng. Khoảng 21 giờ 50 Pht cùng ngày, Q đến công an phường duyệt sổ lưu trú, chị M trông coi quầy tiếp tân. Khoảng 08 giờ ngày 01/3/2018, Ch cho biết người phụ nữ đã chiếm đoạt tiền, điện thoại và xe mô tô của Ch.

Bà Nguyễn Thị Ngọc M có lời khai như lời khai của Chau Q. Vào thời gian Q đến Công an phường duyệt sổ lưu trú, chị là người trông coi nhà nghỉ. Khi Q vừa đi thì người phụ nữ đến quầy tiếp tân và yêu cầu lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu xám – đen mà Ch đã chở người phụ nữ đến. Chị mở cửa cho người phụ nữ chạy xe ra ngoài. Đến khoảng 08 giờ ngày 01/3/2018, anh Ch báo mất xe mô tô, chị nói cho Ch biết việc người phụ nữ lấy xe của Ch đi vào tối ngày 28/02/2018 nhưng không thấy quay lại.

Bà Bùi Thị Ngọc Tr khai, khoảng 19 giờ 30 Pht ngày 01/4/2018, khi chị đang trông coi nhà trọ Thanh Vân thì anh Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave chở người phụ nữ đến thuê phòng 105 nghỉ. Ph và người phụ nữ lên phòng, xe mô tô của Ph thì để ở vị trí chỗ đậu xe dành cho khách ở quầy tiếp tân. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, người phụ nữ xuống quầy tiếp tân và nói Ph kêu lấy xe mô tô đi mua đồ ăn, chị đồng Y cho người phụ nữ lấy xe. Khoảng 30 Pht sau, Ph phát hiện bị bị cáo lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của Ph.

Ông Dương Văn Th1 khai, khoảng 22 giờ 30 Pht ngày 29/4/2018, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ - trắng – đen chở bị cáo đến nhà nghỉ Gia Ph thuê phòng 104 nghỉ, xe mô tô của H được để trước cửa phòng 101. Đến khoảng 03 giờ 30 Pht ngày 30/4/2018, bị cáo kêu anh dẫn xe mô tô của H ra dùm để mua cháo. Anh đồng Y và mở cửa cho bị cáo dẫn xe ra ngoài, bị cáo điều

khởi xe chạy về hướng bến xe mới Châu Đốc. Khoảng 06 giờ cùng ngày, H phát hiện bị mất xe mô tô.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho người làm chứng Dương Văn Th1 nhận dạng người phụ nữ đi cùng anh H đến nhà nghỉ Gia Ph vào khoảng 22 giờ 30 Ph ngày 29/4/2018. Ông Th1 xác định, người phụ nữ đó là bị cáo L.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-CD ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị Bé L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Ch và hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ph, H như lời khai thể hiện tại Cơ quan Điều tra. Ngoài ra bị cáo còn khai, vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và cung cấp hồ sơ khám sức khỏe chứng minh bị cáo đang mang thai.

Bị cáo không có Ykiến tranh luận, đồng Ytheo quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, chấp nhận bồi thường lại giá trị tài sản đã lấy chiếm đoạt cho bị hại. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Lai Kì Th xác định ông có lập giấy mua bán xe với Trần Ngọc Y(H), chấp nhận hủy hợp đồng mua bán xe giữa ông với ông Y(H), đồng Y trả cho ông Y(H) 9.500.000 đồng. Đồng thời, ông Th yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông 9.500.000 đồng đã nhận.

Hội đồng xét xử công bố các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 126/KL-ĐG ngày 13/4/2018, 146/KL-ĐG ngày 28/5/2018, 158/KL-ĐG ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc; các biên bản khám nghiệm hiện trường; các biên bản nhận dạng bị cáo của ông Th1, biên bản nhận dạng bị cáo của ông H; các lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, những người làm chứng vắng mặt và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Phát biểu quan điểm luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi lợi dụng sự sơ hở, lén lút lấy trộm tài sản của ông Ch trị giá 9.300.000 đồng và 02 lần dùng Th1 đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của anh Ph, H tổng trị giá 43.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm tài sản” theo quy định

khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là phụ nữ có thai, thành khẩn khai báo, đầu thú, thuộc thành phần lao động nghèo, hiểu biết pháp luật hạn chế quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản và từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt với Bản án số 20/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Ph đối với bị cáo L.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án Giấy mua bán xe ngày 03/3/2018 do ông Trần Ngọc Y(H) giao và 01 đĩa CD có chữ ký tên Dương Văn Th1.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, các Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo bồi thường cho ông H 30.000.000 đồng, ông Ph 13.000.000 đồng, ông Th 9.500.000 đồng; ông Th bồi thường cho ông Trần Ngọc Y(H) 9.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần Thị Bé L bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” thực hiện tại nhà nghỉ Ngọc M (tổ 3, khóm Châu Long 8, phường Châu Ph B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang); hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thực hiện tại nhà trọ Thanh Vân (khóm Châu Long 3, phường Châu Ph B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) và tại nhà nghỉ Gia Ph (tổ 17, khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự Th1 tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có Ykiến khiêu nại.

[3] Sự vắng mặt của bị hại Lâm Minh Ch, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Hồng H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc Y(H) và người làm chứng ông Chau Q, bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Bùi Thị Ngọc Tr, ông Dương Văn Th1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Đôi chiếu lời khai của bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng xác định: Vào ngày 28/02/2018, tại nhà nghỉ Ngọc M, lợi dụng lúc ông Ch ngủ say, bị cáo đã trộm cắp tài sản của ông Ch gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7, số tiền 300.000 đồng, xe mô tô biển số 67K1 - 245.66 cùng chìa khóa xe, giấy phép đăng kYxe và giấy bảo hiểm xe. Sau đó, bị cáo nhờ ông Th bán cho ông Y được 9.500.000 đồng; ngày 01/4/2018, tại nhà nghỉ Thanh Vân, bị cáo nói dối với ông Ph là đối bụng nên muốn mượn xe mô tô biển số 67E1 – 307.16 của ông Ph đi ăn, ông Ph đồng Y và giao chìa khóa xe cho bị cáo mượn xe, sau đó bị cáo mang bán được 7.000.000 đồng; ngày 30/4/2018, tại nhà nghỉ Gia Ph, cũng với Th1 đoạn như đối với ông Ph, bị cáo nói với ông H là đối bụng nên mượn xe mô tô biển số 67E1 – 276.65 của ông H đi ăn, ông H tin lời và giao cho bị cáo chìa khóa xe, sau đó mang đi bán được 10.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 126/KL-ĐG ngày 13/4/2018, 146/KL-ĐG ngày 28/5/2018, 158/KL-ĐG ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen - xám, biển số 67K1 - 245.66, trị giá: 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu xám - trắng, trị giá: 1.000.000 đồng (của Lâm Minh Ch);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 67E1 - 307.16, trị giá: 13.000.000 đồng (của Nguyễn Văn Ph);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu sơn trắng - đen - đỏ, biển số 67E1 - 276.65, trị giá: 30.000.000 đồng (của Nguyễn Hồng H);

Từ đó có đủ căn cứ xác định, để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng lúc ông Ch ngủ say, sơ hở trong việc quản lý tài sản đã trộm cắp tài sản của ông Ch, tổng giá trị 9.300.000 đồng; lợi dụng lòng tin của ông Ph và ông H, cho mượn xe, sau đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của ông Ph có giá trị 13.000.000 đồng, của ông H có giá trị 30.000.000 đồng.

Tài sản của các ông Ch, Ph, H thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Nên hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đối với ông Ch đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; đối với ông Ph và ông H đã thỏa mãn mặt khách quan của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Ph và ông H như đã phân tích trên. Trong đó, chiếm đoạt tài sản của ông Ph có giá trị 13.000.000 đồng, của ông H có giá trị 30.000.000 đồng nên bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang mang thai; bị cáo ra đầu thú; ngoài ra bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nghĩ nên có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Do bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Ph, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 20/2018/HS-ST

ngày 03/10/2018 nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội danh đang xét xử sau đó tổng hợp hình phạt chung đối với 02 bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Bị hại Lâm Minh Ch đã nhận lại xe mô tô biển số 67K1 – 245.66; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029214 mang tên Lâm Minh Ch; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, chủ xe tên Lâm Minh Ch, biển kiểm soát 67K1 – 245.66 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc với Lâm Minh Ch) là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không đề cập giải quyết.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án Giấy mua bán xe ngày 03/3/2018 do ông Trần Ngọc Y giao nộp (theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 07/5/2018 giữa Đội Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với ông Trần Ngọc Y); 01 đĩa CD có chữ ký tên Dương Văn Th (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- 02 Xe mô tô biển số 67E1-307.16 và biển số 67E1-276.65 không thu hồi được, các bị hại Ph, H yêu cầu bị cáo bồi thường tương đương giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Căn cứ Kết luận định giá số 126/ KL-ĐG ngày 13/4/2018 và số 146/KL-GĐ, ngày 28 /5 /2018, buộc bị cáo bồi thường cho Nguyễn Văn Ph số tiền 13.000.000 đồng, Nguyễn Hồng H 30.000.000 đồng.

- Bị cáo nhờ ông Th bán xe mô tô. Sau đó, ông Th mang đến bán cho ông Y(H) với giá 9.500.000 đồng, việc mua bán có lập thành văn bản. Tuy nhiên, ông Th và ông Y(H) đều không biết xe do bị cáo chiếm đoạt của người khác mà có. Bị cáo khai đã nhận đủ số tiền 9.500.000 đồng từ Th giao. Ông Y(H) vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, ông Y(H) có lời khai yêu cầu ông Th bồi thường 9.500.000 đồng. Căn cứ vào Điều 423, Điều 430 và 444 buộc ông Th có trách nhiệm bồi thường cho ông Y(H) 9.500.000 đồng, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Th 9.500.000 đồng.

[7] Về án phí:

Bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.625.000 đồng (đối với số tiền 52.500.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ông Lai Kìa Th pH chịu 475.000 đồng (đối với số tiền 9.500.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Vấn đề khác:

Bị cáo khai, qua giới thiệu của ông U, bị cáo quen biết với ông Ch. Qua kết quả xác minh ngày 23/4/2018, ông U mà bị cáo khai có tên Nguyễn Văn U, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp Bình Tây 1, xã Ph Bình, huyện Ph Tân, tỉnh An Giang. Hiện nay, U không có mặt ở địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ.

Công khai giáo dục tại phiên tòa đối với Lai Kì Th và Trần Ngọc Y(H), khi mua bán tài sản pH tìm hiểu rõ nguồn gốc tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bé L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*";

Xử phạt: Trần Thị Bé L 09 (chín) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015;

Tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án số 20/2018/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Ph, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo Trần Thị Bé L pH chịu hình phạt chung là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Trần Thị Bé L được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án Giấy mua bán xe ngày 03/3/2018 do ông Trần Ngọc Y(H) giao nộp (theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 07/5/2018 giữa Đội Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với ông Trần Ngọc Y); 01 đĩa CD có chữ ký tên Dương Văn Th1 (theo Biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Trần Thị Bé L có trách nhiệm bồi thường cho:

- Ông Nguyễn Văn Ph 13.000.000 (mười ba triệu) đồng;
- Ông Nguyễn Hồng H 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;
- Ông Lai Kì Th 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Điều 423, Điều 430, khoản 2 Điều 444 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ông Lai Kỳ Th có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Ngọc Y(H) 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Nếu quá hạn thỏa thuận hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị Bé L pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.625.000 (hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ông Lai Kỳ Th pH chịu 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền pH nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo L và ông Th có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Phc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Bích Th1y